

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 596/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Trọng H** - Sinh năm 1973.

- Bà **Lê Thị Cẩm T** - Sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: **Số B P, khu phố D, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông **Trần Trọng H** và bà **Lê Thị Cẩm T** được xác lập trên cơ sở tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông **Trần Trọng H** và bà **Lê Thị Cẩm T** không đoàn tụ mà đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông **Trần Trọng H** và bà **Lê Thị Cẩm T** đều xác nhận các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Trần Trọng H** và bà **Lê Thị Cẩm T** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông **Trần Trọng H** và bà **Lê Thị Cẩm T** mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Trọng H** và bà **Lê Thị Cẩm T** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông **Trần Trọng H** và bà **Lê Thị Cẩm T** đều xác định các con chung đã trưởng thành, có khả năng nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Trần Trọng H** và bà **Lê Thị Cẩm T** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Ông **Trần Trọng H** và bà **Lê Thị Cẩm T** tự thoả thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông **Trần Trọng H** và bà **Lê Thị Cẩm T** đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003169 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận. Ông **Trần Trọng H** và bà **Lê Thị Cẩm T** đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- UBND **phường Bảo An**, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Vũ Thị Hồng